

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 02 – 6 – 2022.

Về việc ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Trang Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Bà Kim Thị Sà Mết

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 168/2021/TLST –HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 giữa đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh A**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông **Phan B**, sinh năm 1970

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Ấp Tr, xã Ch, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà A có đơn xin xét xử vắng mặt, ông B vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 5 năm 2021 và bản tự khai, nguyên đơn bà Huỳnh A trình bày: Năm 2008, bà A và ông Phan B tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Bà A và ông B đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Hưng, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 159/2008 ngày 01 tháng 12 năm 2008.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi kết hôn, bà A và ông B về ấp Tr, xã Ch, huyện V, tỉnh Bạc Liêu sinh sống. Đến năm 2014, bà A và ông B thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau. Sau đó, ông B bỏ nhà đi đến nay. Ngày 12 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên bố ông B mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/QĐST-VDS của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên bà A yêu cầu ly hôn với ông B.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà A xác định quá trình chung sống bà A và ông B không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông Phan B từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông B theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại biên bản xác minh ngày 04 tháng 3 năm 2022, Công an xã Châu Hưng A, huyện Vĩnh Lợi xác định ông B vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Tr, xã Ch, huyện V, tỉnh Bạc Liêu và không có thông tin chuyển khẩu đi nơi khác. Do vậy, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A đối với ông B, xử cho bà A được ly hôn với ông B. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, bà A xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Án phí về hôn nhân và gia đình, bà A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Huỳnh A nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn với ông Phan B. Khi khởi kiện, ông B có nơi cư trú cuối cùng tại ấp Tr, xã Ch, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà A có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà A theo quy định khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông B đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà A và ông B tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Hưng, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 159/2008 ngày 01 tháng 12 năm 2008 nên hôn nhân giữa bà A và ông B là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Căn cứ quy định khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”. Theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/QĐST-VDS ngày 12 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi đã tuyên bố ông Phan B mất tích. Do đó, việc bà A yêu cầu được ly hôn với ông B

là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A đối với ông B, xử cho bà A được ly hôn với ông B.

[5] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà A xác định không có con chung, tài sản chung, nợ chung và không yêu Tòa án cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Bà A phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình ; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh A đối với ông Phan B. Xử cho bà Huỳnh A được ly hôn với ông Phan B.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh A xác định không có con chung, tài sản chung và nợ chung , không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Bà Huỳnh A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà Huỳnh A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0000743 ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu;
- UBND xã Châu Hưng, H. Thạnh Trị, T. Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Trang Thảo